TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 126/2021/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 19 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 146/2021/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị T, sinh năm 1983

Trú tại: Xóm A, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Đàm Văn T1, sinh năm 1982

Trú tại: Xóm A, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị T và anh Đàm Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị T và anh Đàm Văn T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Đàm Thị Khánh H, sinh ngày 22/07/2012; anh T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Đàm Thị Hải A sinh ngày 13/10/2005 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên đã tự thoả thuận và đề nghị Toà án công nhận, cụ thể như sau: Trong quá trình chung sống hai vợ chồng anh T1 và chị T có tạo dựng được khối tài sản chung của vợ chồng gồm quyền sử dụng đất và tài sản

trên đất (nguồn gốc của đất là do bố mẹ chồng cho). Hai bên tự thoả thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng trong vụ án ly hôn và đề nghị Toà án ghi nhận trong quyết định trước khi Toà án tiến hành hoà giải như sau:

Khối tài sản chung do hai vợ chồng cùng tạo dựng là:

- Diện tích đất tại thửa đất số 272, tờ bản đồ số 69, diện tích 299,1m^2 , trong đó có 250m^2 đất ở nông thôn. Địa chỉ thửa đất tại Xóm A, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Tài sản trên đất: nhà cấp 4 cùng công trình phụ và cây cối trên đất cùng toàn thể đồ dùng phục vụ sinh hoạt trong gia đình.
- Diện tích đất tại thửa đất số 269, tờ bản đồ số 69, diện tích 635,6m^2 , loại đất LUC. Địa chỉ thửa đất tại xóm A, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và cây cối trên đất.
- Diện tích đất tại thửa đất số 105, tờ bản đồ số 03, diện tích 774 m^2 , loại đất chè. Địa chỉ thửa đất tại xóm A, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và cây cối trên đất.
- Diện tích đất tại thửa đất số 107, tờ bản đồ số 03, diện tích 1543 m^2 , loại đất chè. Địa chỉ thửa đất tại xóm A, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và cây cối trên đất.
- Diện tích đất tại thửa đất số 297, tờ bản đồ số 69, diện tích 182,5 m^2 , loại đất BHK. Địa chỉ thửa đất tại xóm A, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và cây cối trên đất.

Tất cả các thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- 01 ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI đã qua sử dụng, biển kiểm soát 20 185.15, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên anh Đàm Văn T1.
- 01 hệ thống âm thanh phục vụ dịch vụ tang lễ trọn gói đã qua sử dụng.

Vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay.

Hai bên thoả thuận việc phân chia tài sản như sau:

Anh T1 sử dụng diện tích đất tại thửa đất số 297, tờ bản đồ số 69, diện tích 182,5 m^2 , loại đất BHK. Địa chỉ thửa đất tại xóm A, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và cây cối trên đất.

Anh T1 có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi có nhu cầu đồng thời sở hữu 01 ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI đã qua sử dụng, biển kiểm soát 20C 185.15, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên anh Đàm Văn T1 và 01 hệ thống âm thanh phục vụ dịch vụ tang lễ trọn gói đã qua sử dụng.

Chị T sử dụng các diện tích đất sau: Diện tích đất tại thửa đất số 272, tờ bản đồ số 69, diện tích 299,1m^2 , trong đó có 250m^2 đất ở nông thôn. Địa chỉ thửa đất tại Xóm A, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sở hữu tài sản trên đất gồm nhà cấp 4 cùng công trình phụ và cây cối trên đất cùng toàn thể đồ dùng phục vụ sinh hoạt trong gia đình.

- Diện tích đất tại thửa đất số 269, tờ bản đồ số 69, diện tích 635,6m^2 , loại đất LUC. Địa chỉ thửa đất tại xóm A, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và cây cối trên đất.

- Diện tích đất tại thửa đất số 105, tờ bản đồ số 03, diện tích 774 m^2 , loại đất chè. Địa chỉ thửa đất tại xóm A, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và cây cối trên đất.

- Diện tích đất tại thửa đất số 107, tờ bản đồ số 03, diện tích 1543 m^2 , loại đất chè. Địa chỉ thửa đất tại xóm A, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và cây cối trên đất.

Chị T có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi có nhu cầu

Vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay.

- Về án phí: Chị T tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, anh T1 nhất trí; hoàn trả chị T 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí. Chuyển từ tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ - BL số 0013839 ngày 09/6/2021.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Chi cục THADS huyện Đ;*
- *UBNDcấp xã ;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán

Nguyễn Hồng Mây